TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 12/3/2024.
"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Văn Tư**.
2. Bà **Lê Thị Kiều Oanh**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Kim Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham dự.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2023/TLST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS ngày 29/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 105/2024/QĐST-DS ngày 23/02/2024 giữa các đương sự:

*. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, Chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ trụ sở chính: Số B - B, đường N, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Nguyễn Đức Thạch D** ủy quyền cho ông **Lê Văn T**, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh V; địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số C, đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long làm người đại diện.

Ông **Lê Văn T** ủy quyền lại cho ông **Nguyễn Phú Q**, Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh V (*Văn bản ủy quyền số 3270/2022/UQ-CNVL ngày 26/12/2022*); địa chỉ: Số C, Đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*có đơn xin vắng mặt*).

*. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số E, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/9/2023 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/03/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần S (*gọi tắt là Ngân hàng*) ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1443739 với ông Nguyễn Thanh T1, địa chỉ sinh sống tại số E, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thông qua thẻ tín dụng số 356480-7407 bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo đó, các bên thỏa thuận Ngân hàng cấp khoản tín dụng với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng cho ông T2 Tâm vay với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận lãi trong hạn 2,6%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% của lãi ghi trên hợp đồng tín dụng, tương đương lãi quá hạn là 3,9%/tháng ngoài ra còn thỏa thuận phí trễ hạn do chưa thanh toán lãi và phí giao dịch, phí vượt hạn mức.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông T2 T1 nhận số tiền là 30.000.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Thanh T1 đã không thực hiện đúng cam kết khi ký với Ngân hàng về việc thanh toán tiền nợ gốc và lãi; phía Ngân hàng nhắc nợ đôn đốc nhiều lần nhưng ông T1 không liên hệ Ngân hàng để thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, đến ngày 22/03/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng nhưng ông Thanh T1 vẫn không liên hệ thanh toán nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh T1 thanh toán dư nợ gốc là 35.899.526 đồng và lãi quá hạn từ ngày 22/3/2023 đến khi ông Thanh T1 thanh toán dứt nợ.

***Bị đơn*:** Ông Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời hạn theo thông báo bị đơn không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do bị đơn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt kèm theo tóm tắt sao kê tính vốn lãi đề ngày 11/03/2024; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không đến phiên tòa và không cung cấp chứng cứ gì phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về tố tụng***:

- Nguyên đơn là tổ chức tín dụng ký hợp đồng vay tín dụng với bị đơn là cá nhân vay mục đích tiêu dùng, không nhằm mục đích kinh doanh để phát sinh lợi

nhuận. Do đó xác định đây là vụ án có quan hệ pháp luật dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Bị đơn khi xác lập giao dịch theo địa chỉ số E, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền loại việc của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. ***Về nội dung***:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi xem xét đánh giá chứng cứ do đương sự cung cấp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp hợp đồng vay vốn số 1443739 ngày 11/03/2020; bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân; tóm tắt sao kê tính vốn lãi đề ngày 12/03/2024. Hội đồng xét xử xét thấy, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp hợp đồng vay vốn số 1443739 ngày 11/03/2020 có nội dung thể hiện giao kết hợp đồng vay tiền được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên xem đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc, lãi theo thỏa thuận hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay vốn gốc 35.899.526 đồng và lãi quá hạn đến ngày xét xử 12/3/2024 bằng số tiền 17.675.044 đồng. Tổng cộng vốn gốc và lãi là 53.574.570 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ từ 13/3/2024 đến khi ông Nguyễn Thanh T1 thanh toán dứt nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cố tình vắng mặt, Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án để phản bác lại chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng dư nợ (*nợ gốc và lãi*) là 53.574.570 đồng, trong đó nợ gốc là 35.899.526 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 12/3/2024 là 17.675.044 đồng. Kể từ sau ngày tuyên án hàng tháng bị đơn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

[3]. ***Về án phí***: Buộc bị đơn nộp 2.679.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 40, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

1. ***Về nội dung***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền dư nợ vay vốn gốc 35.899.526 đồng (*ba mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm hai mươi sáu đồng*) và lãi quá hạn 17.574.570 đồng (*mười bảy triệu, năm trăm bảy mươi bốn ngàn, năm trăm bảy mươi đồng*). Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 53.574.570 đồng (*năm mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi bốn ngàn, năm trăm bảy mươi đồng)* theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng vay vốn số 1443739 ngày 11/3/2020.

Kể từ ngày 13/3/2024 (*sau ngày tuyên án sơ thẩm*) về sau, ông Nguyễn Thanh T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản nợ vay vốn gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng vay vốn số 1443739 ngày 11/3/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. ***Án phí***: Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 nộp số tiền 2.679.000 đồng (*hai triệu, sáu trăm bảy mươi chín ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 1.130.000 đồng (*một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No: 0000148, ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. ***Quyền kháng cáo***: Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Quốc Tuấn